

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu¹ không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy. Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E hoặc 11G) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện

¹ Trường hợp đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước, pháp luật không có yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo đảm dự thầu thì bỏ khoản này.

hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

- Không yêu cầu.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Sơ đồ tổ chức bộ máy	Nhà thầu có sơ đồ tổ chức bộ máy kèm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng bộ phận, cán bộ phù hợp cho gói thầu	Đạt
	Nhà thầu không nêu sơ đồ tổ chức bộ máy hoặc có nêu sơ đồ tổ chức bộ máy phục vụ cho gói thầu nhưng không ràng, không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng yêu cầu trên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

2. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Nhà thầu phải có thuyết minh giải pháp và kế hoạch triển khai tổ chức dịch vụ cụ thể bao gồm:	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>2.1 Nêu rõ nguồn gốc vật tư cung cấp cho gói thầu, lập phương án vận chuyển đến chân công trình: Cột BTLT 8,5m, cần đèn 60D, dây cáp CVV 2x2,5mm, Cáp đồng bọc (Cadivi) 24KV – CXV/25mm², Cáp nhôm bọc (Cadivi) 24KV-CXH/50mm², đèn LED 150W, bộ nguồn Driver cho bóng đèn Led 150W</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có nêu rõ nguồn gốc/xuất xứ/chủng loại của vật tư, vật liệu phục vụ cho gói thầu này đầy đủ theo bảng liệt kê được yêu cầu của E-HSMT. Cung cấp tài liệu chứng minh chất lượng đạt chuẩn, xuất xứ của vật tư, thiết bị nhà thầu đề xuất. Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp phù hợp với vật tư, vật liệu cho gói thầu. (đơn vị cung cấp vật tư phải có đủ điều kiện kinh doanh vật tư theo pháp luật quy định). - Có nêu rõ nguồn vật tư cung cấp và cam kết của nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật tư, vật liệu đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ được duyệt mà nhà thầu đề xuất và đề xuất phương án vận chuyển đến chân công trình. 	
<p>2.2 Thuyết minh về việc tổ chức công trường đáp ứng các yêu cầu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không ảnh hưởng đến việc di chuyển của người dân, đặc biệt trong giờ cao điểm. - Không gây nguy hiểm cho người đi đường trong quá trình thi công - Bố trí biển báo, rào chắn phù hợp nhằm đảm bảo an toàn cho phương tiện lưu thông qua khu vực thi công. - Bố trí khung giờ thi công phù hợp 	Đạt
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Các chỉ tiêu 2.1, 2.2 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1 Thuyết minh giải pháp thi công đầy đủ,	Có thuyết minh chi tiết quy trình thi công, đề xuất biện pháp thi công đầy đủ, hợp lý, khả năng thi công	Đạt

<p>chi tiết bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp xử lý kịp thời khi có sự cố điện - Phương án thi công và biện pháp thi công đảm bảo an toàn; Bản cam kết thi công an toàn, tuân thủ quy theo Quyết định số 959/QĐ-EVN ngày 26/7/2021 khi thi công đấu nối công trình điện 	<p>phù hợp với gói thầu</p> <p>Không có Đề xuất biện pháp thi công hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ, không hợp lý, khả thi với tính chất của gói thầu</p>	Không đạt
<p>3.2 Có thuyết minh hợp lý về biện pháp bảo đảm chất lượng, gồm những nội dung như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác kiểm tra nghiệm thu và tự nghiệm thu. - Thực hiện các thí nghiệm hiệu chỉnh của thiết bị, vật tư theo công trình. 	<p>Có đầy đủ thiết minh biện pháp bảo đảm chất lượng đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu.</p>	Đạt
<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý công tác cung cấp vật tư thiết bị. - Có thuyết minh biện pháp bảo quản vật liệu, khi tạm dừng thi công khi mưa bão. 	<p>Không có thiết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có thiết minh biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đầy đủ, hợp lý, không khả thi, không phù hợp với gói thầu</p>	Không đạt
<p>3.3 Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, thiết bị đầu vào để phục vụ công tác thi công, thí nghiệm đạt yêu cầu đóng điện vận hành</p>	<p>Có biện pháp bảo đảm chất lượng. Có phòng thí nghiệm thiết bị điện hoặc có hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm thiết bị điện (kèm theo bản sao chứng thực quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền), lập phương án thí nghiệm vận hành phù hợp.</p>	Đạt
	<p>Không có biện pháp bảo đảm chất lượng, phòng thí nghiệm không đúng quy định, không có hợp đồng thí nghiệm, phương án thí nghiệm vận hành không phù hợp.</p>	Không đạt

Kết luận	Các tiêu chí 3.1, 3.2, 3.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chí được xác định là không đạt.	Không đạt

4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp an toàn lao động. An toàn điện theo quy định của Điện lực, khả thi phù hợp với gói thầu	Có biện pháp an toàn lao động. An toàn điện theo quy định của Điện lực, khả thi phù hợp với gói thầu	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động. An toàn điện theo quy định của Điện lực, khả thi phù hợp với gói thầu hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với gói thầu	Không đạt
4.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.3. Giải pháp chống ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công, vận chuyển vật tư và vật liệu, chống ngập úng các khu lân cận, chống ồn. khả thi. Biện pháp thu gom, xử lý rác thải, thiết bị thải bỏ	Có giải pháp hợp lý khả thi với gói thầu	
	Có giải pháp hợp lý khả thi với gói thầu	
Kết luận	Các chỉ tiêu 4.1, 4.2, 4.3 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chí được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Uy tín của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1 Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu	- Nhà thầu cam kết không vi phạm các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025. - Hoặc Trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP, nhà thầu có tên trong danh sách vi phạm khi tham dự thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của gói thầu này.	Đạt
	- Nhà thầu không có cam kết trong E-HSDT hoặc không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2 Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu trong vòng 5 năm trở lại đây	- Nhà thầu cam kết không vi phạm các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025. - Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận	Đạt
	- Nhà thầu không có cam kết trong E-HSDT hoặc không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các chỉ tiêu 5.1, 5.2 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chí được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.